

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
việc chấp hành pháp luật tại UBND huyện Sơn Tây
và một số đơn vị trực thuộc

Ngày 02/11/2021, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 10/KL-TTT về thanh tra việc chấp hành pháp luật tại UBND huyện Sơn Tây và một số đơn vị trực thuộc. Kết luận thanh tra đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý tại Công văn số 5975/UBND-NC ngày 09/11/2021.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Thanh tra tỉnh thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. NỘI DUNG VÀ THỜI KỲ THANH TRA

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện Tiêu dự án 1 và Tiêu dự án 3 - Dự án 1 (*Chương trình 30a*) thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2018 đến 30/8/2020.

B. NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA

I. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Sơn Tây đã được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện dần đi vào nền nếp, đạt một số kết quả nhất định; kết quả thực hiện Tiêu dự án 1 và Tiêu dự án 3 - Dự án 1 (*Chương trình 30a*) thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đã có nhiều công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu như: điện, đường, trường, trạm và hệ thống thủy lợi, công trình phúc lợi được đầu tư; công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi, công trình nước sinh hoạt và công trình trên tuyến tạo điều kiện cho người dân được sử dụng nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường; cung cấp nước tưới, phục vụ sản xuất nông nghiệp; người nghèo được cải thiện điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng cho phát triển kinh tế, đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, tạo việc làm và có được cơ hội tự vươn lên thoát nghèo, góp phần giảm sự trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của cộng đồng và Nhà nước; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số

116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện; qua các chương trình trên đã góp phần làm cho kinh tế - xã hội của huyện đạt nhiều kết quả tích cực, bộ mặt nông thôn, miền núi có nhiều thay đổi; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững.

II. Một số tồn tại, sai phạm

1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (thời kỳ 01/01/2018 - 31/8/2020)

1.1. Công tác tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC)

- Việc chỉ đạo, triển khai công tác TCD, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn chưa thành nền nếp; đến tháng 02/2018, UBND huyện mới có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, KNTC liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh là quá chậm so với yêu cầu; đến thời điểm thanh tra, UBND huyện vẫn chưa triển khai thực hiện Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về TCD của cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và TCD của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; chưa triển khai thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh đông người phức tạp, kéo dài và Công văn số 5623/UBND-NC ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 1248/KH-TTCTP ngày 26/7/2019 của Thanh tra Chính phủ.

- Việc TCD định kỳ là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nhưng Lịch TCD định kỳ hàng năm của các cơ quan, đơn vị có phân cho cấp phó thực hiện là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 13, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân¹; cá biệt có đơn vị không có Thông báo lịch TCD định kỳ². Một số đơn vị không mở sổ theo dõi đăng ký TCD định kỳ³, không ghi chép kết quả TCD và cũng không có thông báo kết quả TCD định kỳ⁴ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về Quy trình tiếp công dân; chưa phân công cán bộ làm nhiệm vụ TCD thường xuyên, tiếp nhận và xử lý đơn KNTC, kiến nghị phản ánh⁵ theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh và Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP; việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác TCD, giải quyết KNTC vẫn còn chậm so với thời gian quy định.

¹ UBND huyện (năm 2018); UBND các xã: Sơn Mùa (năm 2018); Sơn Liên (năm 2019 và 2020); Sơn Màu (năm 2018); Phòng Giáo dục và Đào tạo (năm 2018 và 2019) và Ban quản lý DAĐTXD&PTQĐ (2019 và 2020).

² Phòng Tài chính - Kế hoạch.

³ Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND các xã: Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Màu, Sơn Tân.

⁴ Các xã: Sơn Màu và Sơn Tân.

⁵ Phòng Tài chính - Kế hoạch; riêng Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa phân công trong 02 năm (2018-2019).

- Việc xử lý đơn thư còn nhầm lẫn giữa kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai với khiếu nại; có đơn xác định chưa đúng thẩm quyền; một số trường hợp giải quyết còn chậm; thực hiện chế độ báo cáo chưa đầy đủ.

- Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết 09 đơn khiếu nại (*năm 2018: 07 đơn, năm 2019: 02 đơn*) thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện cho thấy, về cơ bản các vụ việc được xem xét, giải quyết kịp thời, kết thúc không phát sinh khiếu nại lần 2 hoặc khởi kiện ra Tòa. Tuy nhiên, có 05/09 vụ⁶ giải quyết còn chậm, thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền về xử lý, giải quyết đơn khiếu nại theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết đối với 27 đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai tại 04 xã⁷ (*Sơn Mùa, Sơn Long, Sơn Mầu, Sơn Tân*) cho thấy, có 23 đơn hòa giải thành, 04 đơn hòa giải không thành nhưng công dân không phát sinh khiếu nại lên cấp trên hoặc khởi kiện ra Tòa. Tuy nhiên, có nhiều vụ tranh chấp thực hiện hòa giải không đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Quy định về trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, như: có địa phương thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã nhưng thành phần chưa đúng, không đầy đủ theo quy định⁸; có nơi không thành lập Hội đồng hòa giải⁹; thành phần tham gia hòa giải của từng vụ tranh chấp¹⁰ cũng không đảm bảo như: thiếu cán bộ tư pháp xã, đại diện UBMTTQ xã, trưởng thôn, đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu năm tại xã biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất tranh chấp; không có biên bản hòa giải¹¹...

1.2. Việc tạo điều kiện để Ban thanh tra nhân dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; việc tiếp nhận, sử dụng Báo Thanh tra được cấp phát cho Ban thanh tra nhân dân cấp xã

- Đối với 05 xã¹² được thanh tra, tại thời điểm thanh tra có 04/05 Ban Thanh tra nhân dân xã¹³ đã hết nhiệm kỳ hoạt động từ 06 - 07 tháng nhưng chưa được bầu lại theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Ban Thanh tra nhân dân của 04/05 xã (*trừ Sơn Tân*) không xây dựng kế hoạch giám sát và báo cáo kết quả giám sát hàng năm; nội dung giám sát thực tế chưa đầy đủ theo quy định tại các Điều 12, 13 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

⁶ (1) Đơn khiếu nại ngày 27/8/2018 của ông Nguyễn Hoàng Lê (*đại diện cho 6 hộ dân xã Tịnh Hòa*); (2) Đơn yêu cầu ngày 02/02/2018 của ông Đinh Văn Toàn; (3) Đơn khiếu nại ngày 24/01/2018 của ông Đinh Sa Thanh; (4) Đơn của bà Phan Thị Ngọc Dung ngày 21/8/2018; (5) Đơn khiếu nại ngày 03/5/2019 của ông Nguyễn Tấn Tài.

⁷ Tại xã Sơn Liên không phát sinh đơn tranh chấp đất đai.

⁸ Sơn Tân, Sơn Long.

⁹ Sơn Mùa, Sơn Mầu.

¹⁰ Sơn Tân (*có 08 vụ*), Sơn Long (*có 03 vụ*), Sơn Mùa (*có 05 vụ*), Sơn Mầu (*có 01 vụ*).

¹¹ Sơn Mầu (*có 06 vụ*).

¹² Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Mầu, Sơn Tân.

¹³ Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Tân, Sơn Mầu.

- Thanh tra tỉnh đã tổ chức mua Báo Thanh tra để cấp phát đến tất cả các Ban thanh tra nhân dân cấp xã. Tuy nhiên, qua kiểm tra tại 05 xã cho thấy, có 02 xã (*Sơn Tân, Sơn Long*), Báo Thanh tra không được cấp đến Ban Thanh tra nhân dân mà chuyển cho các bộ phận khác trong xã sử dụng.

2. Thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng (thời kỳ 01/01/2018 - 31/8/2020)

2.1. Việc xây dựng Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

UBND huyện xây dựng Kế hoạch công tác PCTN chưa đảm bảo theo nội dung và lộ trình Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2020*” như: nội dung tuyên truyền không đầy đủ, chưa xác định cụ thể các nhiệm vụ chung; chưa xác định yêu cầu nhiệm vụ cho địa phương, đơn vị trực thuộc theo quy định; chưa thực hiện chọn điểm 01 địa phương để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Một số phòng, ban và UBND xã thực hiện chưa nghiêm việc xây dựng kế hoạch PCTN hàng năm, như chưa xây dựng kế hoạch¹⁴ hoặc có xây dựng kế hoạch nhưng không bám sát theo nội dung kế hoạch của UBND huyện¹⁵.

2.2. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách; quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng; việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của dân:

- UBND huyện đã thực hiện công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, việc thực hiện công khai chưa đầy đủ căn cứ trình HĐND huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách huyện theo quy định; chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện; báo cáo tình hình công khai dự toán năm chậm so với quy định, báo cáo tình hình công khai quyết toán năm chưa đầy đủ; các đơn vị trực thuộc huyện chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; công khai chưa đầy đủ đến các đối tượng được biết theo quy định; thời gian công khai dự toán, quyết toán ngân sách còn chậm; các nội dung công khai còn thiếu, không đúng biểu mẫu.

- Vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện công khai quản lý tài sản công hoặc có công khai nhưng chưa đầy đủ về hình thức, nội dung, thời gian, biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị và việc thực hiện cải cách hành chính, đổi mới công nghệ trong quản lý điều hành:

¹⁴ UBND xã Sơn Mùa, phòng Nội vụ

¹⁵ UBND các xã: Sơn Mầu, Sơn Long, Văn phòng huyện, phòng TC-KH, Ban Quản lý DAĐTXD&PTQĐ huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chậm tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước¹⁶; chi lắp đặt hệ thống Camera bảo vệ cơ quan từ nguồn thu phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán với số tiền 16.900.000 đồng là không đúng nội dung nguồn chi, tuy nhiên qua giải trình của đơn vị cho thấy việc sử dụng lắp đặt Camera bảo vệ cơ quan là cần thiết (*do đơn vị không thuê nhân viên bảo vệ*); tổ chức thu phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán trước khi thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với 52 công trình theo đề nghị của các Chủ đầu tư với tổng số tiền 305.584.000 đồng là chưa đúng trình tự quy định tại khoản a điểm 2 Điều 21 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; tuy nhiên, mức thu đảm bảo theo định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán quy định. Tuy việc thu phí trước là không đúng, nhưng do các dự án, công trình này được bố trí kế hoạch vốn năm cuối và các chủ đầu tư đang trong thời gian lập hồ sơ quyết toán theo quy định, nếu không kịp thời nộp phí thẩm tra đến hết niên độ tài chính phải hoàn nguồn ngân sách nhà nước, đây là một trong những vướng mắc trong thực hiện quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước đã được Bộ Tài chính tháo gỡ, quy định lại tại điểm a khoản 2 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 (*có hiệu lực từ ngày 10/4/2020*).

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chưa thu phí đối với 06 trường hợp có phát sinh thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm với số tiền 180.000 đồng là không đúng quy định tại Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuy nhiên, qua thanh tra chỉ ra, Phòng đã khắc phục, thu nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng (*tại Giấy nộp tiền vào NSNN số 0001304 ngày 20/7/2021*).

- Kiểm tra về trình tự, thủ tục thu và quản lý lệ phí chứng thực tại UBND 05 xã (*Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Tân*) phát hiện một số sai sót như:

+ Sổ chứng thực bản sao từ bản chính không đúng về hình thức, nội dung; ghi sổ không đầy đủ, không đóng dấu giáp lai¹⁷, không ghi số trang theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; đánh số thứ tự trùng, nhằm lẫn dẫn đến làm tăng số trường hợp chứng thực¹⁸ là vi phạm nguyên tắc ghi sổ được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Sử dụng biên lai in sẵn mệnh giá để thu lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính (*mức thu không cố định cho từng lần*) là không đúng khoản 2 Điều 2 Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

¹⁶ Ngày 17/9/2020 UBND huyện Sơn Tây mới ban hành Quyết định số 1041/QĐ-UBND về ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

¹⁷ UBND các xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Tân, Sơn Mùa.

¹⁸ UBND xã Sơn Mùa (*năm 2018 tăng 98 trường hợp, năm 2019 tăng 1800 trường hợp*).

hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước¹⁹; có biên lai không ghi ngày, tháng, năm thu tiền, số tiền không ghi bằng chữ, không ghi theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn, bỏ liên, ghi không theo thứ tự của tháng thu tiền theo đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 303/2016/TT-BTC²⁰; không thực hiện nộp phí chứng thực theo từng tháng mà nộp theo quý, 6 tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực²¹.

+ Riêng UBND xã Sơn Mùa, trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính không ghi số lượng bản sao đã được chứng thực hoặc có ghi số lượng bản sao đã được chứng thực nhưng không ghi số tiền lệ phí đã thu. Qua làm việc với UBND xã và kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán nhận thấy, năm 2018 phát sinh thu và nộp NSNN số tiền lệ phí chứng thực chỉ có 10.438.000 đồng là chưa hợp lý, vì cũng trong điều kiện hoạt động bình thường nhưng năm 2019 thu và nộp NSNN là 25.530.000 đồng, 9 tháng đầu năm 2020 thu và nộp NSNN là 22.137.000 đồng. UBND xã cũng thấy bất hợp lý trong số thu của năm 2018 nhưng không cung cấp được đầy đủ chứng từ là biên lai thu tiền phát sinh trong thời gian từ tháng 01/2018 - 3/2019, làm thất lạc chứng từ khai lệ phí NSNN nộp cho cơ quan thuế và chứng từ nộp phí vào Kho bạc Nhà nước (*năm 2018*). Theo quy định của pháp luật hiện hành không yêu cầu cơ quan chứng thực phải lưu trữ bản sao; ông Đặng Thanh Quang (*công chức Tư pháp - Hộ tịch, là người trực tiếp thực hiện công tác chứng thực và thu phí chứng thực năm 2018*) giải trình cũng chưa đủ rõ; mặt khác, việc chứng thực bản sao từ bản chính là dịch vụ công, cơ quan hành chính nhà nước chỉ thực hiện khi có yêu cầu của người dân, do đó Đoàn thanh tra không có căn cứ để đối chiếu và xác định được số tiền đã thu thực tế so với số tiền phải nộp Kho bạc Nhà nước, nên không có cơ sở để kiến nghị xử lý về kinh tế và hình sự được.

c) Việc công khai minh bạch trong lĩnh vực giáo dục:

- *Việc triển khai thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:* Hàng năm chưa tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế công khai và kết quả kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định.

- *Việc tuyển dụng giáo viên:* Qua kiểm tra cho thấy, kết quả phân công giáo viên về các trường năm 2018 có sự sai khác so với nhu cầu tuyển dụng của một số trường; đồng thời, Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng không lấy ý kiến của các

¹⁹ UBND các xã: Sơn Long, Sơn Mùa (*năm 2018*).

²⁰ UBND xã Sơn Mùa (*năm 2018*).

²¹ UBND các xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Tân, Sơn Mùa (*năm 2019*).

cơ sở giáo dục nơi có giáo viên được phân công đến, việc làm này chưa thể hiện tính công khai, minh bạch trong việc bố trí giáo viên sau khi tuyển dụng²².

- *Việc chuyển chuyển giáo viên*: việc đồng ý cho giáo viên chuyển chuyển công tác tại một số trường vượt mức 20% tổng số công chức, viên chức hiện có của đơn vị²³ là không đúng theo quy định tại Điều 7 Quy định về chuyển chuyển công chức, viên chức đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập và Phòng Giáo dục và Đào tạo tại miền núi, hải đảo về đồng bằng, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh²⁴. Ngoài ra, trong năm 2019 Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành 02 văn bản²⁵ đồng ý cho chuyển chuyển công tác đối với 17 giáo viên là không đúng về thời gian thực hiện việc chuyển chuyển trong năm theo quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND, việc này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới công tác giảng dạy của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

2.3. Việc xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Có 06/12 đơn vị được thanh tra chưa xây dựng²⁶ hoặc có xây dựng nhưng chưa đầy đủ về nội dung²⁷ Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Việc xây dựng quy chế Chi tiêu nội bộ²⁸ chưa có ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, chưa gửi cho Kho bạc Nhà nước và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để kiểm soát, kiểm tra, giám sát theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

2.4. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức

Có 05 trường hợp (năm 2018) trong danh sách phê duyệt chuyển đổi vị trí công tác nhưng UBND huyện không thực hiện chuyển đổi; danh sách phê duyệt

²² Tại Tờ trình số 08/TTr-MNST ngày 22/09/2017 của trường Mầm non Tukapan, giáo viên hiện có là: 05, định mức giáo viên theo quy định là: 07, nhu cầu tuyển dụng 02 chỉ tiêu; tuy nhiên, sau khi có kết quả tuyển dụng, Phòng GD&ĐT đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện phân công 04 giáo viên giảng dạy tại Trường Mầm non Tukapan, vượt định mức và nhu cầu của Trường là 02 giáo viên. Tại Tờ trình số 18/TTr-THSD ngày 25/7/2018 của Trường Tiểu học Sơn Dung đề nghị tuyển dụng là 05 giáo viên (*Âm nhạc: 01 giáo viên, Tiểu học cơ bản: 04 giáo viên*); tuy nhiên, sau khi có kết quả tuyển dụng, có 05 giáo viên được phân công về Trường nhưng 01 trường hợp không đúng yêu cầu (*Âm nhạc: 01 giáo viên, Tin học: 01 giáo viên, Tiểu học cơ bản: 03 giáo viên*).

²³ (1) Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sơn Liên: tổng số viên chức 23, cho chuyển chuyển 5 giáo viên, tương đương 21%; (2) Trường PTDT bán trú THCS Sơn Màu: tổng số viên chức 15, cho chuyển chuyển 5 giáo viên, tương đương 33%; (3) Trường PTDTBT THCS Sơn Liên: tổng số viên chức 13, cho chuyển chuyển 4 giáo viên, tương đương 30%; (4) Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Bua: tổng số viên chức 13, cho chuyển chuyển 8 giáo viên, tương đương 61%.

²⁴ Quyết định này đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh.

²⁵ Các công văn: số 971/UBND ngày 19/8/2019 và số 1401/UBND ngày 13/11/2019.

²⁶ Thanh tra huyện; Văn phòng huyện; phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Mùa.

²⁷ Cơ quan Tô chức - Nội vụ

²⁸ UBND các xã: Sơn Long, Sơn Mùa

người chuyên đổi không ghi dự kiến nơi chuyển đến, không ghi thời gian dự kiến chuyển đổi là chưa đảm bảo tính khách quan, minh bạch theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và các Điều 24, 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; một số đơn vị²⁹ chưa thực hiện việc lập danh sách công chức thuộc diện đến thời hạn phải chuyển đổi vị trí công tác trong năm gửi UBND huyện; có 10 trường hợp³⁰ đã quá thời hạn 05 năm nhưng UBND huyện chưa thực hiện chuyển đổi; việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của UBND huyện chưa đồng bộ, toàn diện, chỉ chuyển đổi đối với các chức danh công chức cấp xã, chưa chú trọng chuyển đổi các vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi ở các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện là chưa thực hiện đúng theo Kế hoạch đề ra của UBND huyện cũng như quy định tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 và Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; hàng năm UBND huyện chưa thực hiện việc báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác cho UBND tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 2845/UBND-NC ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh.

2.5. Về kê khai tài sản, thu nhập

Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn sai sót như:

- UBND huyện chỉ đạo³¹ các đơn vị sau khi hoàn thành việc kê khai gửi bản kê khai về UBND huyện (*qua Thanh tra huyện*) là chưa đúng theo trình tự, thủ tục thực hiện việc kê khai và sai thẩm quyền tiếp nhận bản kê khai theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Có đơn vị chưa lập biên bản về việc niêm yết bản kê khai hoặc biên bản không có sự tham gia của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan³²; làm thất lạc bản sao bản kê khai³³; thực hiện công khai theo hình thức niêm yết còn chậm³⁴; 71/205 trường hợp có sai sót khi thực hiện kê khai là thực hiện không đúng theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2.6. Về trách nhiệm giải trình

Có 10/12 đơn vị³⁵ được thanh tra chưa quy định cụ thể việc thực hiện trách nhiệm giải trình của người đứng đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/08/2013 của Chính phủ, (*nay được thay thế tại khoản*

²⁹ UBND xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Mâu, Sơn Mùa, Sơn Tân.

³⁰ Phòng Tài chính - Kế hoạch: 02 công chức là bà Huỳnh Thị Mỹ Châu - Kế toán trưởng, ông Phạm Đình Thắng - Thẩm định dự án; UBND xã Sơn Liên: ông Nguyễn Văn Cường - công chức Địa chính - Xây dựng; UBND xã Sơn Long: ông Trần Minh Việt - công chức Địa chính - Xây dựng, ông Nguyễn Văn Hiệp - công chức Tư pháp - Hộ tịch; UBND xã Sơn Mâu: ông Trần Ngọc Thông và bà Nguyễn Thị Kiều Diễm công chức Tài chính - Kế toán; UBND xã Sơn Tân: bà Đinh Thị Bích Ngọc - công chức Tư pháp - Hộ tịch của, bà Nguyễn Thị Ánh Đào và ông Lê Văn Thư - công chức Tài chính - Kế toán.

³¹ Tại Công văn số 1959/UBND ngày 13/12/2018.

³² UBND xã: Sơn Mùa, Sơn Mâu.

³³ UBND xã Sơn Mùa.

³⁴ Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý DAĐTXD và PTQĐ.

³⁵ Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Tài chính - Kế hoạch; Thanh tra huyện; UBND các xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Mâu, Sơn Mùa, Sơn Tân; BQL DA ĐTXD và PTQĐ; Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1 Điều 7 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng).

3. Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đối với Dự án 1 (Chương trình 30a), gồm: Tiểu dự án 1 (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo) và Tiểu dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo)

3.1. Kết quả thanh tra Tiểu dự án 1

Qua thanh tra 20 công trình thuộc Tiểu dự án 1 (với tổng nguồn vốn đầu tư là 28.038,615 triệu đồng) cho thấy, các chủ đầu tư cơ bản tuân thủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng; tuy nhiên, vẫn còn tồn tại sai sót trong tất cả các khâu từ lập, thẩm tra, thẩm định, thiết kế và dự toán công trình, đến khâu chấm xét thầu, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, cụ thể:

- Có 12/20 công trình³⁶, đơn vị tư vấn lập thiết kế, dự toán áp dụng mã hiệu định mức không phù hợp và tính tăng khối lượng nhưng trong khâu thẩm tra, thẩm định thiết kế, dự toán của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện không phát hiện để điều chỉnh, dẫn đến làm tăng giá trị dự toán công trình với tổng số tiền 270.807.000 đồng. Các sai sót này dẫn đến hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu và việc xác định giá trúng thầu không chính xác, làm tăng không hợp lý với tổng số tiền 270.807.000 đồng; trong quá trình chấm, xét thầu, Tổ tư vấn kiểm tra đơn giá chi tiết dự thầu không chỉ ra các sai sót, chưa thực sự quan tâm đến đơn giá chi tiết dự thầu mà chủ yếu xem xét giá dự thầu không vượt giá gói thầu (*giá trị dự toán xây lắp được duyệt*) để đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng thầu.

Cũng xuất phát từ các sai sót trong khâu lập dự toán, thẩm tra, thẩm định nêu trên nhưng Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công không căn cứ thực tế thi công mà sử dụng số liệu dự toán tính tăng khối lượng so với thiết kế và hồ sơ dự thầu để làm hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán khối lượng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và các đơn vị tư vấn, các Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án) có liên quan với tổng số tiền sai phạm **392.257.000 đồng** (Trong đó: *nghiệm thu tăng giá trị xây lắp 353.669.000 đồng; thanh toán tăng các chi phí có liên quan với tổng số tiền 38.588.000 đồng, bao gồm các chi phí: Thiết kế 16.515.000 đồng, giám sát 10.578.000 đồng, quản lý dự án 11.495.000 đồng*).

- Qua kiểm tra thực tế hiện trường công trình Trường Tiểu học Sơn Tân (công trình chưa được quyết toán) cho thấy, phần khối lượng hạng mục công việc tường rào phía tây (sau trục C theo thiết kế), với giá trị dự toán **21.911.000 đồng** không phải thi công nữa vì đã có tường rào hiện hữu của Trường THCS Sơn Tân và khối lượng này trong hồ sơ công trình cũng chưa được nghiệm thu, thanh toán, vì vậy đề nghị Ban Quản lý DAĐTXD&PTQĐ loại khỏi giá trị công trình khi lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

³⁶ Ban Quản lý DAĐTXD&PTQĐ 05 công trình; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 01 công trình; UBND các xã: Sơn Tân 03 công trình, Sơn Màu 01 công trình, Sơn Long 01 công trình, Sơn Lập 01 công trình.

- Có 16/20 công trình, UBND các xã và Ban Quản lý DAĐTXD&PTQĐ chậm lập, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành từ 02 đến 21 tháng³⁷; Phòng Tài chính - Kế hoạch chậm phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành từ 02 đến 12 tháng đối với 04 công trình (*so với thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm trình báo cáo thẩm tra quyết toán*).

3.2. Kết quả thanh tra Tiểu dự án 3 (thực hiện trong năm 2019)

Việc thực hiện Tiểu dự án 3 trên địa bàn huyện trong năm 2019 vẫn còn một số hạn chế, đó là: Một số cây giống như cau, cam, xoài bị chết khoảng 5%; riêng cây mít Thái Lan chết khoảng 40%, theo báo cáo của UBND xã Sơn Lập tỷ lệ chết cao là do thời điểm trồng cây thời tiết hạn hán, việc áp dụng kỹ thuật của các hộ dân về cây trồng mới chưa tiếp cận, điều kiện thổ nhưỡng của xã Sơn Lập không tốt...; dự án chăn nuôi gà kiến tại xã Sơn Màu không hiệu quả vì tỷ lệ chết hơn 50% (119/207 con), nguyên nhân gà chết là do các hộ dân chưa có kinh nghiệm trong việc chăn nuôi gà theo phương pháp công nghiệp nên khi phát hiện bệnh không kịp thời để báo cáo chính quyền địa phương hỗ trợ; có 04/17 con trâu cái nội giống bị bệnh chết thuộc xã Sơn Bua, mặc dù cán bộ thú y địa phương có điều trị nhưng không khỏi; có 03/19 con bò cái nội giống bị bệnh chết thuộc xã Sơn Tân do hộ dân báo cáo không kịp thời.

4. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc huyện theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ

Kết quả thanh tra tại 10/10 trường PTDTBT Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện, phát hiện một số hạn chế, sai sót như:

- Về trình tự, thủ tục xét duyệt học sinh bán trú hưởng chính sách hỗ trợ: Có 08/09 xã (*trừ xã Sơn Tinh*), UBND xã trực tiếp trình UBND huyện phê duyệt danh sách học sinh bán trú là không đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo³⁸; Hội đồng xét duyệt chưa thông báo công khai danh sách dự kiến được xét duyệt trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi trình UBND huyện phê duyệt chính thức; chưa đảm bảo thời gian công bố kết quả xét duyệt học sinh bán trú trước khai giảng ít nhất 10 ngày làm việc theo quy định tại Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT.

Mặc dù học sinh bán trú vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định, nhưng nhà trường thực hiện chưa đảm bảo quy trình xét duyệt (*chỉ tổ chức xét duyệt bán trú và xét duyệt chính sách hỗ trợ học sinh bán trú cùng lúc*) và không lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND huyện phê duyệt là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

³⁷ Gồm: 14 công trình UBND các xã làm chủ đầu tư và 02 công trình do BQL DAĐTXD&PTQĐ chủ đầu tư.

³⁸ Việc trình UBND huyện phê duyệt phải do Hội đồng xét duyệt của xã thực hiện.

- Về kinh phí hỗ trợ tiền ăn, nhà ở cho học sinh và kinh phí hỗ trợ cho trường dân tộc bán trú: Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Giáo dục và Đào tạo không tách riêng biệt từng nội dung nguồn kinh phí giao dự toán cho các Trường nên các Trường còn lúng túng trong triển khai thực hiện, dẫn đến 10/10 Trường cấp phát kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho học sinh không theo hàng tháng là chưa đúng quy định; có 02/10 Trường³⁹ chưa thực hiện việc mua sắm bổ sung, sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao, nhạc cụ, máy thu hình phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao và các vật dụng khác cho học sinh, chưa lập tủ thuốc dùng chung cho khu bán trú và mua các loại thuốc thông thường để xử lý những trường hợp cấp cứu đột xuất là chưa đúng quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

III. Xử lý và kiến nghị biện pháp xử lý

1. Xử lý

Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 12 quyết định thu hồi số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước. Đến nay các đơn vị đã thực nộp 392.257.000/392.257.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây

2.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục

- Chủ tịch UBND huyện khẩn trương giải quyết dứt điểm vụ khiếu nại ông Nguyễn Tấn Tài, ở Đội 5 thôn Minh Quang, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với các công trình thủy điện đang triển khai trên địa bàn huyện nhằm tránh phát sinh khiếu nại đông người, có biện pháp, phương án giải quyết dứt điểm tranh chấp về đất rừng song song với việc khẩn trương thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ đất rừng cho người dân.

- Chỉ đạo các Phòng, ban và UBND các xã thực hiện những nội dung sau:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức xã trên địa bàn để nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

+ Thanh tra huyện hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; phối hợp với UBMTTQVN huyện đôn đốc UBMTTQ các xã kiện toàn ngay Ban thanh tra nhân dân theo đúng quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; yêu cầu UBND các xã Sơn Tân, Sơn Long dừng cấp phát Báo Thanh tra cho các bộ phận khác để chuyển cho Ban thanh tra nhân dân sử dụng.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo nâng cao trách nhiệm tham mưu công tác tuyên dụng, bố trí, thuyên chuyển giáo viên theo đúng quy định của pháp luật.

³⁹ Trường PTDTBT Tiểu học Sơn Dung và Trường PTDTBT THCS Sơn Dung.

+ Giao Phòng Tư pháp huyện tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác chứng thực, quản lý thu, chi phí, lệ phí tại UBND các xã trên địa bàn huyện.

+ Ban Quản lý DAĐTXD&PTQĐ huyện loại khỏi giá trị quyết toán đối với hạng mục tường rào phía tây (*sau trục C*) công trình Trường tiểu học Sơn Tân số tiền 21.911.000 đồng.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư căn cứ vào các sai phạm đối với 12 công trình được thanh tra mà còn trong thời hiệu xử lý vi phạm thì thực hiện lập thủ tục tham mưu trình cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

+ Các chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý DAĐTXD&PTQĐ huyện, UBND các xã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch khẩn trương lên phiếu giá thanh toán và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định đối với các công trình đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và các công trình chậm lập, trình phê duyệt quyết toán được nêu trong Kết luận thanh tra.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị dự toán thực hiện nghiêm việc công khai tài chính, ngân sách theo quy định; thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán và thu, sử dụng phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

+ Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện ở tất cả các giai đoạn đầu tư theo quy định tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh quy định về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các xã, Hiệu trưởng các trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho học sinh theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Giao cho các phòng, ban chuyên môn có liên quan nghiên cứu hỗ trợ người dân có sinh kế bền vững thông qua đào tạo, chuyển đổi việc làm; phát triển bảo hiểm nông nghiệp để bù đắp tổn thất của người dân do tác động của thiên tai, dịch bệnh, thị trường; ứng dụng công nghệ quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững, làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, mọi tầng lớp xã hội trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững; tăng cường tư vấn, phản biện, kiến nghị và giám sát thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

2.2. Về xem xét xử lý trách nhiệm

- Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây tổ chức họp tập thể lãnh đạo UBND huyện để kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các sai sót trong công tác lãnh

đạo, chỉ đạo, điều hành thuộc trách nhiệm của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện về các nội dung, lĩnh vực được thanh tra gắn liền với việc đề ra từng giải pháp, lộ trình khắc phục những hạn chế, vi phạm Kết luận thanh tra đã chỉ ra.

- Chỉ đạo việc kiểm điểm trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến những sai phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra; có biện pháp xử lý cụ thể trách nhiệm của từng hạn chế, khuyết điểm theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về chế độ trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, cần làm rõ trách nhiệm để xem xét kiểm điểm đối với lãnh đạo và cán bộ, công chức có liên quan của các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý DAĐTĐ&PTQĐ và UBND các xã: Sơn Lập, Sơn Màu, Sơn Tân, Sơn Long trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện giao có sai phạm về đầu tư xây dựng được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện quy trình kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp đối với ông Đặng Thanh Quang, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Bua (*nguyên công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Mùa*) đã thiếu trách nhiệm để xảy ra sai phạm trong thực hiện trình tự, thủ tục thu và quản lý lệ phí chứng thực tại UBND xã Sơn Mùa từ tháng 01/2018 - 3/2019.

C. Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Ngày 09/11/2021 Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 5975/UBND-NC về việc chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra, như sau:

1. Thống nhất với nội dung kết luận, kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Kết luận thanh tra số 10/KL-TTT ngày 02/11/2021.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây có trách nhiệm:

- Tổ chức niêm yết công khai và ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo đúng nội dung kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh. Chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch UBND các xã có liên quan chấp hành Kết luận thanh tra; thực hiện ngay các biện pháp khắc phục khuyết điểm, sai phạm và tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện quy trình kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp đối với ông Đặng Thanh Quang, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Bua (*nguyên công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Mùa*) đã thiếu trách nhiệm để xảy ra sai phạm trong thực hiện trình tự, thủ tục thu và quản lý lệ phí chứng thực tại UBND xã Sơn Mùa từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2019, báo cáo UBND tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*) kết quả kiểm điểm và hồ sơ kèm theo.

b) Giao Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại điểm a nêu trên; đồng thời, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật tại UBND huyện Sơn Tây và một số đơn vị trực thuộc và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Sơn Tây;
- Thanh tra huyện Sơn Tây;
- Văn phòng Thanh tra tỉnh (*để đăng tải lên Cổng TTĐT của Thanh tra tỉnh*);
- Phòng NV3, NV5 Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn Thừa